

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 1
(Từ ngày 9/9/2024 đến ngày 13/9/2024)

Thứ	Ngày	Môn	Tiết	Tên bài dạy
HAI	Sáng 9/9	SH, HĐTN	1	Lễ khai giảng
		Toán	1	Ôn tập các số đến 100 (Tiết 1)
		T. Việt	1	Bé Mai đã lớn (Tiết 1)
		T. Việt	2	Bé Mai đã lớn (Tiết 2)
		Mĩ thuật	1	Bầu trời và biển (Tiết 1)
BA	Sáng 10/9	Toán	2	Ôn tập các số đến 100 (Tiết 2)
		T. Việt	3	Viết chữ hoa A
		T. Việt	4	Từ và câu
		HĐTN	2	Những việc làm thể hiện sự thân thiện , vui vẻ
	Chiều 10/9	Âm nhạc	1	Khám phá : Bức tranh câu chuyện Sơn ca(Tiết 1)
		GDTC	1	Vệ sinh cá nhân và an toàn trong tập luyện
		Đạo đức	1	Quý trọng thời gian (Tiết 1)
TƯ	Sáng 11/9	Toán	3	Ước lượng
		T. Việt	5	Thời gian biểu
		T. Việt	6	Nghe viết : Bé mai đã lớn . Bảng chữ cái . Phân biệt ...
		TNXH	1	Các thế hệ trong gia đình (Tiết 1)
NĂM	Sáng 12/9	GDTC	2	Chuyển đội hình HD , HN thành đội hình VT (Tiết 1)
		Toán	4	Số hạng – Tổng (Tiết 1)
		T. Việt	7	MRVT : Trẻ em
		T. Việt	8	Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên , lời khen ngợi
SÁU	Sáng 13/9	Toán	5	Số hạng – Tổng (Tiết 2)
		T. Việt	9	Nói viết lời tự giới thiệu
		T. Việt	10	Đọc một truyện về trẻ em
		TNXH	2	Các thế hệ trong gia đình (Tiết 2)
		HĐTN	3	Bầu chọn lớp trưởng , lớp phó , tổ trưởng

MÔN : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

LỚP 2

CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

Sinh hoạt dưới cờ : Lễ khai giảng

Tiết : 1

Trường Tiểu học Hòa Quang Nam

Nguyễn Thị Hiếu

Thời gian thực hiện ngày :5/9./2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ghi nhớ những điều em thích trong lễ khai giảng.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TL	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	- GV tổ chức cho HS tham gia Lễ khai giảng theo kế hoạch của nhà trường. - GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và nêu được ít nhất một điều ấn tượng về các hoạt động trong buổi lễ khai giảng năm học mới, chia sẻ điều đó với bạn bè và gia đình. - GV cho đội văn nghệ của lớp chuẩn bị biểu diễn tiết mục văn nghệ chào mừng các em HS lớp 1 như đã luyện tập trước đó. - GV hỗ trợ HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong - GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh.	- HS tham gia lễ khai giảng - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe. - HS về chia sẻ với người thân về ấn tượng buổi khai giảng - Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn - Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình. - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc.

***Điều chỉnh sau khi dạy :**

.....
.....

.....
.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: Bé Mai đã lớn*

Tuần: 1 Tiết: 1+2 Ngày dạy: 09/09/2024

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:

- Nói được với bạn một việc nhà mà em đã làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ.
- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).
- Tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.
- Bồi dưỡng tình yêu trường gia đình, tính chăm chỉ, tự giác khi ở nhà

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh trong SHS phóng to (nếu được).

- Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, ...

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	1. KHỞI ĐỘNG - GV giới thiệu tên chủ điểm: Em đã lớn hơn. Chủ đề gồm những bài học hướng đến bồi dưỡng cho các em sự nhân ái, chăm chỉ và trách nhiệm. Giúp các em nhận thức được	

	mình đã lớn hơn so với năm lớp Một. Các em sẽ có trách nhiệm hơn với bản thân và gia đình bằng việc tham gia những việc làm vừa sức; bước đầu biết quý trọng thời gian, lập thời gian biểu và làm mọi việc theo thời gian biểu. - GV giới thiệu tên bài học: + GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi: Em hãy kể cho bạn nghe về một việc nhà mà em đã làm. + GV dẫn dắt vào bài học: Năm nay các em đã lên lớp 2, đã lớn hơn rất nhiều so với khi các em học lớp 1. Khi ở trường, các em đã biết đọc, biết viết, có thêm được nhiều bạn mới. Khi ở nhà, các em cũng đã người lớn hơn, ra dáng các anh chị khi biết trông em cho mẹ, biết quét nhà, quét sân, giúp mẹ nhặt rau,...Những việc làm đó của các em rất đáng khen ngợi. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài học đầu tiên - Bài 1: Bé Mai đã lớn, để xem bạn Mai có đáng khen như chúng ta không.	- HS trả lời. -Hs lắng nghe
	2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC <u>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</u> <i>Bước 1: Hoạt động cả lớp</i> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Trong bức tranh có những ai, bạn nhỏ đang làm gì? - GV đọc mẫu toàn bài: + Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kẻ thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động của Mai; Giọng ba vui vẻ, thể hiện sự ngạc nhiên; Giọng mẹ thể hiện niềm vui, tự hào. + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. - GV hướng dẫn HS: + Luyện đọc một số từ khó: cách, buộc tóc, túi xách. + Luyện đọc một số câu dài: Bé lại còn đeo túi xách / và đồng hồ nữa. //; Nhưng / bố mẹ đều nói rằng/ em đã lớn. //;... <i>Bước 2: Hoạt động nhóm</i> - GV mời 3 HS đọc văn bản:	- HS trả lời. - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo. - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.

	+ HS1(Đoạn 1): từ đầu đến “nhìn bé và cười”. + HS1 (Đoạn 2): tiếp theo đến “lớn thật rồi”. + HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.	
	<u>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</u> a. Mục tiêu: HS giải nghĩa được một số từ khó, đọc thầm, trả lời câu hỏi và rút ra được ý nghĩa của bài học. b. Cách thức tiến hành <i>Bước 1: Hoạt động cả lớp</i> - GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó: ngạc nhiên, y như. <i>Bước 2: Hoạt động nhóm</i> - GV yêu cầu HS quan sát, đọc mục Cùng tìm hiểu. - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1: <u>Câu 1:</u> Bài đọc nói đến ai? + GV hướng dẫn HS: đọc tên bài và nội dung bài để trả lời câu hỏi. + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời. - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2: <u>Câu 2:</u> Lúc đầu bé Mai đã thử làm người lớn bằng những cách nào? + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời. - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3: <u>Câu 3:</u> Nêu những việc làm của Mai được bố mẹ khen? + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời. - GV yêu cầu HS rút ra ý nghĩa bài học.	
	<u>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</u> <i>Bước 1: Hoạt động cả lớp</i> - GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó: ngạc nhiên, y như. <i>Bước 2: Hoạt động nhóm</i>	- HS đọc bài. - HS giải nghĩa: + Ngạc nhiên: lấy làm lạ, hoàn toàn bất ngờ. + Y như: giống như.

	- GV yêu cầu HS quan sát, đọc mục Cùng tìm hiểu. - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1: <u>Câu 1:</u> Bài đọc nói đến ai? + GV hướng dẫn HS: đọc tên bài và nội dung bài để trả lời câu hỏi. + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời. - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2: <u>Câu 2:</u> Lúc đầu bé Mai đã thử làm người lớn bằng những cách nào? + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3: <u>Câu 3:</u> Nêu những việc làm của Mai được bố mẹ khen? + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời. - GV yêu cầu HS rút ra ý nghĩa bài học.	- HS trả lời: Bài đọc nói đến Mai. - HS trả lời: Lúc đầu, bé Mai đã thử làm người lớn bằng những cách: Đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô, đeo túi xách và đồng hồ. - HS trả lời: Những việc làm của Mai được bố mẹ khen: quét nhà, giúp mẹ nhặt rau, dọn bát đĩa, xếp ngay ngắn trên bàn. - HS rút ra ý nghĩa bài học: Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ.
	<u>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</u> <i>Bước 1: Hoạt động cả lớp</i> - GV nhắc lại nội dung bài học, xác định giọng đọc của từng nhân vật. - GV đọc lại đoạn từ “Sau đó” đến “Y như mẹ quét vậy”. <i>Bước 2: Hoạt động nhóm</i> - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm đoạn từ “Sau đó” đến “Y như mẹ quét vậy”. - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.	- HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo. - HS luyện đọc. - HS đọc bài.
	<u>Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng</u> <i>Bước 1: Hoạt động cả lớp</i> - GV yêu cầu HS quan sát, đọc mục Hoa chăm chỉ.	- HS trả lời:

- GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi: Kể tên những việc em đã làm ở trường và ở nhà? + GV hướng dẫn HS kể những việc mà em đã làm được khi ở nhà (giúp đỡ ông bà, bố mẹ việc gì) và ở trường (giúp đỡ thầy cô, bạn bè việc gì). <i>Bước 2: Hoạt động cá nhân</i> - GV mời đại diện 2-3 HS trả lời.	+ Những việc em đã làm ở nhà: nấu cơm, quét nhà, trông em,... + Những việc em đã làm ở trường: lau bảng, tưới cây, sắp xếp kệ sách, sắp xếp giày dép,...
III. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị sau.	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết

IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100*

Tuần: 1 Tiết: 1 09/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc số, viết số.
- So sánh các số, thứ tự số.
- Đếm thêm 1, 2, 5, 10.
- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

- Phẩm chất: trách nhiệm
- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: 1 thanh chục và 8 khối lập phương, hình vẽ bài Vui học.
- HS: 1 thanh chục và 8 khối lập phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
5'	1.KHỞI ĐỘNG: - Hát bài hát - Ổn định	
2. BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH: HS quan sát bảng các số từ 1 đến 100, nhận biết: bảng gồm 10 hàng và 10 cột.		
7'	<i>Hoạt động 1. Đọc số</i> -HS (nhóm bốn) đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ rồi thảo luận. -GV cho HS đọc nối tiếp, mỗi em đọc một hàng số (10 số). - Đọc các số từ 1 đến 100. - Đọc các số từ 100 đến 1. a) HS đọc các số tròn chục: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 100. b) HS đọc các số cách 5 đơn vị: 5,10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90,95,100. - GV chốt: đếm thêm 5 (có thể sử dụng trong đếm nhanh).	- HS nêu yêu cầu bài tập. - HS đọc nối tiếp - HS đọc - HS đọc
5'	<i>Hoạt động 2:Thứ tự các số trong bảng</i> - HS (nhóm bốn) đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận. - GV lưu ý HS lời bạn ong: “Từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.”	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS lắng nghe -HS đọc - HS đọc

	a) Các số trong bảng được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn (tính từ trái sang phải, từ trên xuống dưới). - GV chỉ vào bảng số cho HS đọc một vài số để minh họa. b) Các số trong cùng một hàng (không kể số cuối cùng) có số chục giống nhau. c) Các số trong cùng một cột có số đơn vị giống nhau. d) Nhìn hai số trong cùng một hàng, ta nói ngay: số bên phải lớn hơn số bên trái (so sánh số đơn vị). Nhìn hai số trong cùng một cột, ta nói ngay: số ở hàng dưới lớn hơn số ở hàng trên (so sánh số chục). - GV chỉ vào hai số bất kì trong cùng một hàng (hay cùng một cột) cho HS nhận xét. - GV nhận xét	
5'	<i>Hoạt động 3. So sánh các số</i> a) Phân tích mẫu - HS so sánh 37 và 60 (bảng con). - GV chọn hai em có hai cách trình bày khác nhau, nói cách làm của mình trước lớp. -GV nhận xét. - HS đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, xem lại mẫu. HS làm việc nhóm đôi (mỗi em ghi một cách so sánh). Sửa bài: hai nhóm làm bài , trình bày trước lớp (mỗi nhóm một câu) $79 > 74$; $52 > 25$ hay $74 < 79$; $25 < 52$. - GV chốt: ôn lại các cách so sánh. - Số có hai chữ số lớn hơn số có một chữ số. - So sánh số chục, số nào có số chục lớn hơn là số lớn hơn.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS so sánh: 3 chục bé hơn 6 chục nên $37 < 60$ $37 < 60$ hay $60 > 37$ 6 chục lớn hơn 3 chục nên $60 > 37$ - Cả lớp nhận xét bài làm của bạn rồi tự nhận xét bài làm của mình - HS đọc - HS làm bài theo nhóm - HS trình bày - HS lắng nghe

	- Số chục bằng nhau, so sánh số đơn vị, số nào có số đơn vị lớn hơn là số lớn hơn. - Có thể dựa vào bảng số. b) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn. Trương tự câu a. - Từ bé đến lớn: 38, 43, 70; 9, 29, 82, 87.	
8'	<i>Hoạt động 4. Làm theo mẫu</i> Phân tích mẫu: GV cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm hiểu mẫu: - Có mấy việc phải làm? - Đó là những việc gì? - Yêu cầu HS trình bày những việc phải làm - GV chốt: có 5 việc, trong sách có 1 việc, các em sẽ làm tiếp 4 việc nữa cho hoàn thiện. - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để điền vào sơ đồ trên bảng lớp.	- HS thảo luận nhóm - HS trình bày - Viết số. - Viết số chục - số đơn vị. - Dùng thanh chục và khối lập phương để thể hiện số. - Viết số vào sơ đồ tách - gộp số. - Viết số thành tổng của số chục và số đơn vị - HS thực hiện
3'	3. Củng cố-Dặn dò - Hãy nêu lại số lớn nhất (nhỏ nhất) có 1 (2) chữ số ? - Nêu lại cách tìm số liền trước (liền sau) của một số ta ? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	HS lắng nghe và thực hiện

IV. RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:

MÔN : MĨ THUẬT
Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG
Bài 1: BẦU TRỜI VÀ BIỂN **Tiết : 1**
Thời gian thực hiện ngày :9/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Gọi tên được các màu. Pha được màu và chỉ ra được màu cho cảm giác đậm, nhạt.
- Tạo được bức tranh thiên nhiên có sử dụng màu đậm, màu nhạt.
- Bước đầu phân tích được sự phối hợp màu đậm, màu nhạt trong tranh, ảnh.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp thiên nhiên trong tranh, ảnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ bầu trời và biển, video về các con vật dưới đại dương.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TL	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. Hoạt động 1: Nhận biết màu sắc. - GV cho HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận về màu mới được tạo ra để nhận biết và cảm nhận nhóm màu đậm và màu nhạt. - Quan sát hộp màu và chỉ ra các màu đậm các màu nhạt trong đó. - Pha các màu cơ bản thành những màu khác và chỉ ra nhóm màu nhạt. - Đặt câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời. - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK - <i>Theo em có mấy bước để vẽ tranh về bầu trời và mặt biển.</i> - <i>Bước nào được vẽ bằng nhiều nét?</i> - <i>Bước nào có vẽ màu đậm, màu nhạt?</i> - Theo em, màu đậm là những màu nào? - Theo em, màu nhạt là những màu nào? - GV yêu cầu HS pha các cặp màu cơ bản, thảo luận theo nhóm <i>* GV chốt: Vậy là các em đã hiểu và thực hành các bước vẽ tranh về biển, có các khối màu đậm, màu nhạt ở hoạt động 1.</i> Hoạt động 2: cách vẽ tranh bầu trời và biển. - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 7 và trả lời câu hỏi?	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận về màu - HS quan sát hộp màu và chỉ ra các màu đậm các màu nhạt. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS thực hành, - HS lắng nghe, ghi nhớ.

- Theo em, có mấy bước để vẽ tranh về bầu trời và biển? - Bước nào được vẽ bằng nhiều nét? - Bước nào có vẽ màu đậm, màu nhạt? - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận - GV đánh giá, nhận xét và chốt lại Vật là các em đã biết màu sắc có thể tạo nên đậm, nhạt trong tranh C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Về nhà học bài và chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi? - HS trả lời. - Nhóm khác nhận xét, bổ xung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: VIẾT CHỮ HOA A*

Tuần: 1 Tiết:3 Ngày dạy: 10/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.

Viết đúng kiểu chữ hoa A và câu ứng dụng.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.

- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.

Phẩm chất, năng lực.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Mẫu chữ viết hoa A.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	<i>1/Hoạt động mở đầu: khởi động:</i> - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa A và câu ứng dụng. - GV ghi bảng tên bài	<i>Hs hát</i> <i>HS lắng nghe</i>
	<i>2. Hoạt động luyện tập thực hành:</i> <i>2. 1.Viết</i> <i>2.2. Luyện viết chữ A hoa</i> – Cho HS quan sát mẫu chữ A hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ A hoa. <i>Chữ A</i> <i>* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải và nét lượn.</i>	<i>— HS quan sát mẫu</i>

	* Cách viết: <i>Đặt bút trên đường kẻ (ĐK) ngang 2 viết một nét móc ngược trái, hơi lượn vòng khi đến điểm dừng trên ĐK dọc 3. K</i> <i>Không nhắc bút, viết tiếp nét móc ngược phải và dừng bút dưới ĐK ngang 2 và trước ĐK dọc 4.</i> <i>Lia bút đến phía trên ĐK ngang 2, viết nét lượn cắt ngang hai nét móc ngược và dừng bút bên trái ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.</i> – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa. – HD HS viết chữ A hoa vào bảng con. – HD HS tô và viết chữ A hoa vào VTV.	– HS quan sát GV viết mẫu – HS viết chữ A hoa vào bảng con, VTV
	2.3. Luyện viết câu ứng dụng – GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “Anh em thuận hoà.” – GV nhắc lại quy trình viết chữ A hoa và cách nối từ chữ A hoa sang chữ n. – GV viết chữ Anh. – Hd HS viết chữ Anh và câu ứng dụng “Anh em thuận hoà.” vào VTV	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết
	2.4. Luyện viết thêm – Cho HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao: <i>Anh em như thể chân tay</i> <i>Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.</i> – HD HS viết chữ A hoa, chữ Anh và câu ca dao vào VTV.	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao HS viết

IV. RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: Bài: TỪ VÀ CÂU

Tuần: 1 Tiết: 4 Ngày dạy: 10/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.
- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.

- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.

Phẩm chất, năng lực.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

– SHS, VTV, VBT, SGK.

– Tranh ảnh, video clip HS giúp bố mẹ làm việc nhà (nếu có).

– Bảng phụ ghi đoạn từ Sau đó đến Y như mẹ quét vậy.

– Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	1/Hoạt động mở đầu: khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa A và câu ứng dụng. - GV ghi bảng tên bài	Hs hát HS lắng nghe
	2/ Hoạt động luyện tập 2.1Luyện từ –GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3 – Cho HS quan sát tranh, đọc từ và chọn từ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/nhóm nhỏ. Lưu ý: Mớ: tập hợp gồm một số vật cùng loại được gộp lại thành đơn vị, VD: mua mớ rau muống, mớ tép. – Cho HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới hình. – GV nhận xét kết quả. – GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.	– HS xác định yêu cầu – HS kể tên các việc đã làm ở nhà
	2.2Luyện câu – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS chơi trò chơi Truyền điện để nói miệng câu vừa đặt. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3. – Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn	– HS xác định yêu cầu của BT 4 -HS làm BT – HS chơi trò chơi Truyền điện để nói miệng câu vừa đặt. – HS viết vào VBT

	3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: – Cho HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà. – 1 – 2 HS nói trước lớp cảm xúc sau khi làm một việc nhà để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm. – Yêu cầu HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi. – GV yêu cầu HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về những việc nhà mình đã làm, được người thân khen ngợi, cảm nghĩ khi được khen ngợi.	– HS Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà - HS nói trước lớp cảm xúc sau khi làm một việc nhà – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi. – HS nói trước lớp và chia sẻ
	4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100*

Tuần: 1 Tiết: 2 10/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc số, viết số.
- So sánh các số, thứ tự số.
- Đếm thêm 1, 2, 5, 10.
- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.
- Phẩm chất: trách nhiệm
- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: 1 thanh chục và 8 khối lập phương, hình vẽ bài Vui học.
- HS: 1 thanh chục và 8 khối lập phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	1.Hoạt động mở đầu: Khởi động - GV giới thiệu vào bài mới	- Cả lớp cùng tham gia múa hát tập thể - HS lắng nghe
	2/Hoạt động luyện tập thực hành <i>Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT1</i> - GV cho HS đọc yêu cầu và thảo luận nhóm - GV gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm đọc 1 dãy số , GV khuyến khích HS nói cách làm. - GV chốt: + Thêm 1: 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 + Thêm 2: 30, 32, 34, 36, 38, 40, 42, 44, 46, 48 + Thêm 5: 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50 + Thêm 10: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 100	- HS thảo luận (nhóm 4) tìm cách làm: thêm 1, thêm 2, thêm 5, thêm 10 + HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm 4 - HS đọc bài, cả lớp nhận xét - HS lắng nghe

	- GV mở rộng thêm: Đề đếm nhanh, trong một số trường hợp nên đếm thêm 1, thêm 2, thêm 5, thêm 10, cho ví dụ. + Thêm 1: Số lượng ít. + Thêm 2: Số lượng nhiều, đặc biệt khi xuất hiện các “cặp”. - Ví dụ: Đếm chân của nhiều con vật 2 chân (gà, vịt, chim, ...). + Thêm 5: Khi có các nhóm 5. - Ví dụ: Mỗi hộp có 5 cái bánh, ... + Thêm 10: Những thứ dễ thành từng chục. - Ví dụ: Bó hoa, xâu bánh ú, chục trứng, hộp bút sáp 10 cái,	
	<i>Nhiệm vụ 2: Hoạt động cặp đôi, hoàn thành BT2</i> - GV đặt câu hỏi giúp HS nhận biết yêu cầu bài: + <i>Thay dấu (?) bằng số thích hợp.</i> + GV lưu ý làm dấu khi đếm, đếm lần lượt để không bị trùng lặp) - GV gọi vài HS nói trước lớp - cả lớp nhận xét. - GV chốt: Có 18 bạn tham gia trò chơi.	- HS trình bày cách làm, cả lớp nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe GV hỏi, HS trả lời - HS lắng nghe GV gợi ý cách làm - HS đếm trước lớp, cả lớp nhận xét - HS lắng nghe.
	<i>Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3</i> - GV vấn đáp giúp HS nhận biết yêu cầu của đề bài + <i>Có tất cả bao nhiêu cái?</i> - GV giúp HS biết đếm nhanh (đếm thêm 5) - GV gọi HS nói trước lớp - cả lớp nhận xét. - GV chốt kết quả: 35 <i>Nhiệm vụ 4: Hoàn thành thử thách</i> - GV cho HS đọc nội dung, nhận biết yêu cầu, xác định nhiệm vụ: + <i>Khay cuối cùng có bao nhiêu cái bánh?</i> - GV gọi vài em đọc kết quả, nói cách làm - GV chốt: HS có thể có cách làm khác nhau, lí luận đúng để tìm được kết quả đúng thì chấp nhận. Khay cuối cùng có	- HS trình bày cách làm, cả lớp nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe GV hỏi, HS trả lời - HS lắng nghe GV gợi ý cách làm - HS đếm trước lớp, cả lớp nhận xét - HS lắng nghe. - HS trình bày cách làm, cả lớp nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe GV hỏi, HS trả lời - HS lắng nghe GV gợi ý cách làm - HS đếm trước lớp, cả lớp nhận xét - HS lắng nghe.

	27 cái bánh.	
	<i>Nhiệm vụ 5: Vui học</i> - GV nói câu chuyện, giới thiệu hình vẽ, giúp HS xác định quy định các phòng học, đọc thẻ số của các bạn thủ. - GV cho HS đọc yêu cầu và thực hiện yêu cầu - GV gọi HS nói trước lớp, khuyến khích HS vừa nói vừa chỉ vào hình vẽ trên bảng lớp - GV cho HS liên hệ thực tế: vào đúng phòng, ngồi đúng chỗ	- HS trình bày cách làm, cả lớp nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe GV hỏi, HS trả lời - HS lắng nghe GV gợi ý cách làm - HS đếm trước lớp, cả lớp nhận xét - HS lắng nghe.
	3/Hoạt động vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức cho HS chơi: Đố bạn?. GV cho HS chơi 3 lần để xác định đội thắng cuộc (đội nào đúng nhiều hơn thì thắng cuộc) + Một HS đọc 2 số trong bảng số + Cả lớp viết vào bảng con rồi điền dấu so sánh <i>* Liên hệ thực tế</i> - GV yêu cầu cho HS về nhà cùng người thân chơi trốn tìm để tập đếm thêm 5: 5; 10; 15; 20;, 100	- HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm đôi + HS nói cho nhau nghe - HS nói trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe - HS cả lớp tham gia trò chơi + Nghe bạn đọc số và viết kết quả so sánh vào bảng con. - HS về nhà chơi cùng người thân

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (TIẾT 1)*

Tuần: 1 Tiết:1 Ngày dạy: 10/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.
- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.
- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.
- Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.
- Biết được vì sao phải quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.
- Chăm chỉ: Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.
- Bộ tranh, video clip về đức tính chăm chỉ.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	1. KHỞI ĐỘNG - GV yêu cầu HS thảo luận, quan sát bức tranh phần Khởi động sgk trang 6 và trả lời câu hỏi: Em hãy thuật lại tình huống đã xảy ra trong bức tranh bằng việc trả lời 2 câu hỏi sau:	- HS lắng nghe và thực hiện.

+ Vì sao Na và bố bị lỡ chuyến xe? + Nêu cảm nhận của em về việc làm của Na? Em có đồng tình với việc làm đó không, vì sao ? - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi (GV khuyến khích HS tích cực trả lời): - GV đặt vấn đề: Thời gian rất quý giá. Vậy chúng ta cần làm gì và làm như thế nào để thể hiện việc mình biết quý trọng thời gian? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - Bài 1: Quý trọng thời gian.	+ Hai bố con Na chuẩn bị ra bến xe về quê. Gần đến giờ xe chạy mà Na vẫn mãi chơi, chưa chuẩn bị xong đồ đạc. Khi hai bố con đến bến xe thì xe đã chạy và phải đợi một tiếng nữa mới có chuyến tiếp theo. Bố Na rất tiếc vì không kịp ra xe đúng giờ. Còn Na thì ngạc nhiên vì mình chỉ muộn một chút mà đã bị lỡ xe. + Em không đồng tình với việc làm của Na vì nó thể hiện sự không biết quý trọng thời gian.
2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Bạn nào trong tranh biết quý trọng thời gian (15 phút) Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành 4 nhóm, quan sát tranh sgk trang 7 và trả lời câu hỏi: Câu 1: Các bạn trong tranh đã nói gì? Làm gì? Câu 2: Lời nói, việc làm đó cho biết các bạn đã sử dụng thời gian như thế nào? Câu 3: Lời nói, việc làm đó cho thấy bạn nào biết, bạn nào chưa biết quý trọng thời gian? Tình huống ở bức tranh 3, GV đưa ra các gợi ý cho HS thảo luận: + Theo em, việc bạn vừa gấp quần áo, vừa xem ti vi có phải là biểu hiện của việc biết quý trọng thời gian không? Vì sao? + Hậu quả của việc bạn vừa gấp quần áo, vừa xem ti vi là gì? + Việc làm của bạn có ảnh hưởng như thế nào đến bạn và mẹ bạn?, v.v.	1. Bạn nào trong tranh biết quý trọng thời gian? - Tranh 1: Bạn nữ đang ngồi đọc sách ở góc đa. Một bạn rủ ra chơi cùng nhưng bạn nữ muốn tranh thủ thời gian luyện đọc rồi mới ra chơi với bạn. - Tranh 2: Bạn nam đang nhìn vào thời gian biểu; bóng nói cho thấy bạn đã

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập Các nhóm HS đọc sgk, thảo luận và thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. - GV đưa ra nhận xét: + Ở bức tranh 3, việc bạn vừa gấp quần áo, vừa xem ti vi không phải là biểu hiện của việc biết quý trọng thời gian, việc làm của bạn sẽ ảnh hưởng đến cả mẹ và bạn. + Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần có kĩ năng sử dụng thời hợp lí (nên kết hợp công việc nào với công việc nào cho phù hợp; kết hợp như thế nào để vừa tiết kiệm thời gian, vừa đảm bảo hiệu quả của công việc chính).	chuẩn bị xong bài vở và sẽ đi học võ theo thời gian biểu. - Tranh 3: Bạn nam ngồi vừa ngồi gấp quần áo vừa xem ti vi. Do không tập trung làm việc nên đã đến giờ sang thăm bà mà bạn vẫn chưa gấp xong quần áo. - HS lắng nghe.
Hoạt động 2: Nêu thêm những việc cần làm thể hiện sự quý trọng thời gian (10 phút) Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS một số biểu hiện chính của việc quý trọng thời gian: dành thời gian cho học tập, thực hiện công việc theo thời gian biểu, kết hợp các công việc một cách hợp lí,...	2. Nêu thêm những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian. - HS lập thời gian biểu của mình cho ngày nghỉ theo một số gợi ý: + Không sử dụng toàn bộ ngày nghỉ để ngủ, chơi, xem ti vi.

- GV yêu cầu HS: Hãy nêu một số việc làm cụ thể thể hiện sự quý trọng thời gian. - GV tổ chức trò chơi cho HS trong lớp: Em hãy lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Vì sao chúng ta cần quý trọng thời gian? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc sgk, thảo luận và thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện HS trình bày câu trả lời - Các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	+ Dành những khoảng thời gian nhất định để giúp bố mẹ làm việc nhà, học những môn năng khiếu, đi thăm ông bà, người thân,... + Chuẩn bị sách vở cho ngày mai đi học trước khi đi ngủ,...
Hoạt động 3: Vì sao chúng ta cần quý Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV đưa ra các câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm: - Thời gian trôi đi có quay trở lại được không? - Thời gian trong một ngày có phải là vô hạn không? - Lãng phí thời gian có thể dẫn đến điều gì? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc sgk, thảo luận và thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	3. Vì sao chúng ta cần quý trọng thời gian? Vì thời gian một đi không trở lại nên chúng ta cần quý trọng thời gian. Vì một ngày chỉ có 24 giờ, mà công việc của mỗi người trong một ngày rất nhiều nên chúng ta cần quý trọng thời gian. Lãng phí thời gian có thể dẫn đến việc chúng ta không hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn; không có thời gian để làm những việc hữu ích khác,...

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét. - GV đọc cho cả lớp nghe bài thơ Đồng hồ quả lắc của Đinh Xuân Tửu: Tích tắc! Tích tắc! Đồng hồ quả lắc Tích tắc đêm ngày Không ngừng phút giây. Tích tắc! Tích tắc! Đồng hồ luôn nhắc: Học, chơi, ăn, ngủ Có giờ có giấc. Tích tắc! Tích tắc! Đồng hồ luôn nhắc Từng phút từng giờ Quý hơn vàng bạc.	- HS thực hiện.
---	-----------------

IV. RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY

MÔN : ÂM NHẠC

LỚP 2

CHỦ ĐỀ 1: RỘN RÀNG NGÀY MỚI

*Khám phá : Bức tranh câu chuyện Sơn ca**Tiết : 1***

Thời gian thực hiện ngày : 10/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Hát được bài hát Ngày mùa vui

2. Năng lực.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác , giải quyết vấn đề và sáng tạo

3. Phẩm chất.

- Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

- Kính trọng, biết ơn những người lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: tranh chủ đề, băng tương tác (nếu có), bản đồ Việt Nam (Có vùng Tây Bắc rõ nét) văn bản nhạc, file nhạc video, audio, đàn phím điện tử, thanh phách, tambourine, trống con...

2. Học sinh: SGK, thanh phách, tambourine, trống con,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TL	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	A. Hoạt động Khởi động : Trò chơi âm nhạc Vũ điệu hóa đá GV hướng dẫn học sinh cách chơi, luật chơi như sau: <u>Cách chơi:</u> GV mở 1 đoạn nhạc vui nhộn, HS đứng dậy nhảy múa, vận động theo ý thích của mình (Gv có thể làm mẫu 1 vài động tác hài hước cho Hs quan sát). - Giáo viên dừng nhạc yêu cầu HS giữ nguyên tư thế. <u>Luật chơi:</u> Khi nhạc dừng lại bạn nào hóa đá nhanh và đúng yêu cầu bạn đấy sẽ chiến thắng và ngược lại... (Cho hs tự nói tiếp lời cô) Gv mời lớp trưởng tổ chức cho các bạn cùng chơi: Kết thúc: Cho Hs nêu cảm nhận trò chơi.	- HS nhắc lại tên trò chơi VŨ ĐIỆU HÓA ĐÁ - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi. - Cả lớp cùng chơi theo sở thích. - Học sinh nhắc lại tên bài hát: To rõ ràng.
30'	B. Hoạt động Khám phá - Luyện tập - GV giới thiệu về bài hát : NGÀY MÙA VUI Dân ca Thái, lời mới: Hoàng Lân GV cho học sinh xem tranh ảnh về phong cảnh núi rừng Tây Bắc, xem bản đồ Việt Nam để biết vị trí vùng Tây Bắc GV Giới thiệu bài: Bài Ngày mùa vui được đặt lời trên một làn điệu dân ca Thái vùng Tây Bắc. Giai điệu bài dân ca này giản dị, vui tươi, trong sáng. Nhạc sĩ Hoàng Lân đặt lời mới, nội dung ca ngợi mùa lúa chín, tình cảm vui sướng của mọi người trong ngày được mùa, thóc vàng đầy sân, ấm no trên khắp bản làng. Bây giờ xin mời các bạn cùng lắng nghe bài hát: - GV đàn và hát mẫu, hoặc mở nhạc có sẵn cho hs nghe Nêu cảm nhận về bài hát: các bạn thấy bài hát Ngày Mùa vui có tính chất thế nào? Nội dung của bài muốn nói đến điều gì? GV hướng dẫn hs tự chia câu hát thành 4 câu *Luyện tập thực hành Dạy hát: Ngày mùa vui (lời 1)	HS lắng nghe - Học sinh lắng nghe và quan sát. - HS lắng nghe và ghi nhớ giai điệu - HS trả lời theo cảm nhận của cá nhân mình. - HS thực hiện chia câu.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: THỜI GIAN BIỂU*

Tuần: 1 Tiết: 5 Ngày dạy: 11/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.
- Nói với bạn những việc em làm trong một ngày; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học; biết liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.
- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.

* Phẩm chất, năng lực

- Bước đầu biết quý trọng thời gian
- Có hứng thú học tập, ham thích lao động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	1. Hoạt động mở đầu: – GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn những việc em làm trong một ngày (có thể kể theo thứ tự hoặc không theo thứ tự), thời gian em dành cho mỗi việc. – Cho HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, sở thích, ước mơ của nhân vật, ... – GV giới thiệu bài mới,	HS chia sẻ trong nhóm HS quan sát HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới Thời gian biểu.
	2. Hoạt động luyện tập thực hành: 2. 1. Luyện đọc thành tiếng – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi, rõ thời gian và tên từng việc làm ở mỗi buổi trong ngày). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: trường, nghỉ trưa, chơi, chương trình, ... – GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp	HS nghe HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp

	2.2 Luyện đọc hiểu –GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: thời gian biểu (bảng kê thời gian và trình tự làm các công việc khác nhau, thường là trong một ngày), cầu thủ nhí (cầu thủ nhỏ tuổi),... – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. . –GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc, điều rút ra từ bài đọc –GV yêu cầu HS nêu bài học liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.	HS giải nghĩa HS đọc thầm HS chia sẻ ND :Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học.
	2.3 Luyện đọc lại –GV yêu cầu HS luyện đọc thời gian biểu một buổi trong nhóm, trước lớp. HD HS đọc nối tiếp thời gian biểu theo buổi.	- HS nhắc lại nội dung bài – HS luyện đọc
	3.Hoạt động vận dụng trải nghiệm:4’ (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: NGHE-VIẾT: BÉ MAI ĐÃ LỚN. PHÂN BIỆT C/K*

Tuần: 1 Tiết: 6 Ngày dạy: 11/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.
- Nghe – viết đúng đoạn văn; làm quen với tên gọi của một số chữ cái; phân biệt c/k.
- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.
- * Phẩm chất, năng lực
 - Bước đầu biết quý trọng thời gian
 - Có hứng thú học tập, ham thích lao động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi. Bảng tên chữ cái hoàn thiện.
- HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	1.Nhận diện – Khám phá: -GV cho HS hát, vận động theo bài hát : “Lớp chúng ta đoàn kết”	- HS hát, vận động theo bài hát
	2. Viết 2.1. Nghe – viết – GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: thử, kiêu, túi xách,... ; hoặc do ngữ nghĩa, VD: giầy. – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.	– HS xác định yêu cầu – HS đánh vần – HS nghe GV đọc – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết
	2.2. Làm quen với tên gọi một số chữ cái – GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT và bảng tên chữ cái tr.14 SHS. – HD HS tìm chữ cái phù hợp với tên trong nhóm nhỏ. – Cho HS chơi trò Kết bạn ghép thẻ từ ghi chữ cái phù hợp với thẻ từ ghi tên chữ cái. – GV yêu cầu HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành. –GV yêu cầu HS học thuộc bảng chữ cái.	– HS đọc yêu cầu BT – HS chơi trò Kết bạn – HS học thuộc bảng chữ cái
	2.3. Luyện tập chính tả Phân biệt c/k – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – Cho HS quan sát tranh, thực hiện BT vào VBT. GV yêu cầu HS nêu kết quả và đặt câu với các từ tìm được.	-HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS quan sát tranh và nêu kết quả - Nhận xét, tuyên dương.
	3.Hoạt động vận dụng trải nghiệm:4’ (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: Bài: ƯỚC LƯỢNG

Tuần: 1 Tiết: 3 Ngày dạy: 11/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.
- Nhận biết việc ước lượng
- Vận dụng ước lượng đồ vật theo nhóm chục
- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.

** Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

** Năng lực riêng:* Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

Phẩm chất: Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

Tích hợp: Tự nhiên xã hội, Thủ công

II. Đồ dùng dạy học

1. Đối với giáo viên- Giáo án, SGK, SGV.

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bảng con
- Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	1/Hoạt động mở đầu: - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau 9 (trong vòng 15s) và trả lời câu hỏi : Đoán xem trong hình có bao nhiêu quả bóng ? - GV ghi lại một số kết quả ở góc bảng - GV đặt vấn đề: Có nhiều khi chúng ta không đủ thời gian để đếm và có khi cũng không thể đếm hết được. Ví dụ như đếm số con gà đang chạy trên sân. Nếu muốn biết có khoảng bao nhiêu con gà, chúng ta phải ước lượng. Vậy cách ước lượng như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - Bài 2: Ước lượng. 2/Hình thành kiến thức mới : Bước 1: Ước lượng - GV cho HS quan sát hình vẽ phần Cùng học trên bảng lớp, nhận biết việc cần làm: “ước lượng” số con bướm có tất cả trong hình. + GV giải thích: chỉ quan sát, không đếm hết, xác định có khoảng bao nhiêu con bướm. - GV dùng phương pháp khăn trải bàn, cho HS thảo luận nhóm bốn đề tìm cách ước lượng - GV hệ thống hoá cách ước lượng: Ta có thể ước lượng theo cột, theo hàng, theo nhóm, ... (gọi chung là nhóm). - Ước lượng theo cách nào phụ thuộc hai yếu tố sau: + Nhóm mẫu có khoảng 10 vật (10, gần được 10 hay hơn 10 một vài vật). + Số lượng vật ở các nhóm gần bằng nhau. - Ở bài này ta ước lượng theo nhóm nào? Tại sao? - GV khái quát cách ước lượng bằng các câu hỏi, HS trả lời cụ thể với hình ảnh các con bướm trong phần bài học. + Tất cả có khoảng bao nhiêu con bướm? - GV cho HS đếm hết số bướm (sử dụng SGK) để có kết quả chính xác - GV chốt: Chọn nhóm mẫu vật có khoảng 10 chục rồi đếm theo chục Bước 2: Thực hành	Học sinh hát - HS quan sát hình ảnh và đoán số quả bóng - HS chú ý lắng nghe - HS quan sát hình - HS lắng nghe GV giải thích - HS thảo luận nhóm trình bày - HS lắng nghe GV, ghi nhớ kiến thức - HS trả lời: Theo hàng. Mỗi hàng có khoảng 10 con bướm. - HS quan sát hình ảnh trả lời: + Các con bướm được xếp thành 4 hàng. + Mỗi hàng có khoảng 10 con. + Đếm số con bướm theo các hàng (1 chục, 2 chục, 3 chục, 4 chục hay 10, 20, 30, 40). + Có khoảng 40 con bướm - HS đếm số con bướm có trong hình: 41 con, lệch 1 con. - HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức - HS xác định yêu cầu: Ước lượng, đếm - HS hoạt động cặp đôi ước lượng và đếm - HS trình bày theo gợi ý của GV: 1. Ước lượng theo cột vì mỗi cột có khoảng 10 máy bay. + Các máy bay được xếp theo cột. + Số máy bay ở các cột gần bằng nhau. + Cột đầu (nhóm mẫu) có 10 máy bay. + Đếm theo cột: 10, 20, 30, 40, 50. + Có khoảng 50 chiếc máy bay. 2. Ước lượng theo nhóm vì ngôi sao được xếp gọn theo từng nhóm. + Các ngôi sao được xếp theo nhóm. + Số ngôi sao ở các nhóm gần bằng

	- Gv cho HS xác định yêu cầu của phần thực hành - GV cho HS thực hiện nhóm đôi thực hiện: + Ước lượng số máy bay và đếm lại xem có bao nhiêu chiếc máy bay? + Ước lượng số ngôi sao và đếm lại xem có bao nhiêu ngôi sao? - GV sửa bài, giúp HS trình bày theo các ý chính: + Giải thích tại sao lại chọn mẫu như vậy. + Trình bày cách ước lượng + Thông báo kết quả đếm + So sánh kết quả ước lượng thì chênh lệch bao nhiêu? 3/Hoạt động thực hành vận dụng: - Gv sử dụng phương pháp nhóm mảnh ghép cho HS luyện tập các bài tập: + Nhóm 1: Ước lượng số lượng thuyền giấy + Nhóm 2: Ước lượng số lượng quả bóng tennis. + Nhóm 3: Ước lượng số lượng quả bóng rổ. - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương nhóm trình bày tốt nhất 4/Hoạt động vận dụng trải nghiệm - GV cho HS so sánh kết quả của bài luyện tập 3 với kết quả dự đoán ở phần khởi động để thấy tác dụng của việc học ước lượng. - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS.	nhau. + Nhóm đầu có khoảng 10 ngôi sao. + Đếm theo nhóm: 10, 20, 30. + Có khoảng 30 ngôi sao. - Đếm: Có 28 ngôi sao. - HS các nhóm thảo luận rồi ước lượng - HS tạo nhóm để chia sẻ kết quả - HS lắng nghe GV, các nhóm trình bày kết quả theo gợi ý của GV - HS lắng nghe GV nhận xét - HS tiến hành so sánh kết quả và rút ra kết luận - HS lắng nghe GV nhận xét HS tạo nhóm chia sẻ với nhau rồi nói trước lớp - GV gọi các nhóm trình bày (vừa nói vừa thao tác trên bảng lớp) + Giải thích tại sao chọn mẫu như vậy. + Trình bày cách ước lượng. + Thông báo kết quả đếm và độ chênh lệch so với ước lượng.
--	--	---

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

**MÔN : GIÁO DỤC THỂ
CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

LỚP 2

*Bài 1: Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn. **Tiết : 2**
Thời gian thực hiện ngày : 12/9/2024*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- HS biết và thực hiện được vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn luyện tập.
- HS bước đầu biết được động tác chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn.

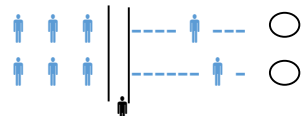
3. Phẩm chất:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TL	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	A. KHỞI ĐỘNG Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
30'	B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: Bài: - MRVT: TRẺ EM
- NÓI VÀ ĐÁP LỜI BÀY TỎ SỰ NGẠC NHIÊN, LỜI KHEN NGỢI

Tuần: 1 Tiết: 7+8 Ngày dạy: 12/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.
- 1. MRVT về trẻ em (từ ngữ chỉ hoạt động, tính nết của trẻ em); đặt câu với từ ngữ tìm được.
- 2. Bày tỏ sự ngạc nhiên, thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.
- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.
- * Phẩm chất, năng lực
- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).
- Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi. Bảng tên chữ cái hoàn thiện.
- HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	1/Hoạt động mở đầu: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	Hs hát HS lắng nghe
	2.Hoạt động luyện tập thực hành: 2.1 Luyện từ – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – Cho HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm bằng kỹ thuật Khăn trải bàn, mỗi HS tìm 1 từ cho nhóm, ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp. – GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – GV nhận xét kết quả.	– HS xác định yêu cầu của BT 3 – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu – HS xác định yêu cầu của BT 4
	2.2 Luyện câu – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT	

	4, quan sát câu mẫu. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – GV yêu cầu HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3, một câu về hoạt động, một câu về tính nết. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn	– HS làm việc trong nhóm đôi. HS chia sẻ trước lớp – HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3, một câu về hoạt động, một câu về tính nết.
	3. Nói và nghe 3.1. Nói lời bày tỏ sự ngạc nhiên, thích thú – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5a, quan sát tranh và lời nói của bạn nhỏ trong tranh. – Một vài HS nhắc lại lời bạn nhỏ. – GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi: + Lời nói của bạn nhỏ thể hiện cảm xúc gì? Vì sao? + Khi nào em cần nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú? + Khi nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...) – Cho HS nhắc lại lời của bạn nhỏ trong nhóm đôi, một số HS nhắc lại lời của bạn nhỏ trước lớp. – GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 5a, quan sát tranh và lời nói của bạn nhỏ trong tranh. HS nhắc lại HS chia : sẽ giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,... HS chia sẻ
	3.2. Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, khen ngợi – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5b, đọc các tình huống. – Một nhóm HS nói và đáp trước lớp. – HS trả lời một số câu hỏi: + Ta thường nói lời khen ngợi khi nào? + Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao? + Khi nói và đáp lời khen ngợi, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...) – HD HS phân vai bố, mẹ và Mai để nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, khen ngợi phù hợp với mỗi tình huống trong nhóm 3.	– HS xác định yêu cầu của BT 5b, HS làm việc theo nhóm HS đóng vai HS chia sẻ trước lớp

	– Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	
	3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: 4' - Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: SỐ HẠNG-TỔNG*

Tuần: 1 Tiết: 4 Ngày dạy: 12/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.
- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính tổng
- Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100
- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính chất hợp lí.
- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.

a. Năng lực

* *Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực riêng:* Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất: Bồi dưỡng kĩ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.
- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	1/Hoạt động mở đầu: - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất” - GV chia lớp thành 2 đội, đọc phép tính, HS làm trên bảng con (đội 1 làm phép tính ngang, đội 2 đặt tính). - GV quan sát HS làm, trong một đội, ai	- HS nghe GV trình bày thể lệ trò chơi - HS thực hiện tính nhanh - HS nghe GV giới thiệu bài mới

nhANH NHAT và đÚNG, đƯợC gẮN bẢNG lÊN trƯỚC lỚP. - GV cÙNG cả lỚP NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, DẪN HS VÀO bài học mới: Số hẠNG – tỔNG. 2/Hoạt động hình thành kiến thức mới Bước 1: Giới thiệu tên gọi các thành phần của phép cộng - GV viết lại phép tính lên bảng lớp: $\begin{array}{r} +48 \\ +21 \\ \hline 69 \end{array}$ $48 + 21 = 69$ - GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép cộng (nói và viết lên bảng như SGK). - GV lần lượt chỉ vào số 48, 21, 69, yêu cầu HS nhắc lại tên các thành phần. - GV nói tên các thành phần: số hẠNG, tỔNG, yêu cầu HS nói số. Bước 2: Thực hành * <i>Gọi tên các thành phần của phép cộng</i> - GV cho HS nhóm đôi sử dụng SGK gọi tên các thành phần của các phép cộng (theo mẫu). - GV sửa bài, đưa thêm một số phép cộng khác: $3 + 6 = 9$, $34 + 16 = 50$, $65 + 14 = 79$;.... * <i>Viết phép cộng</i> - GV cho HS tìm hiểu bài: nhận biết tính tổng là thực hiện phép cộng, mỗi phép cộng thực hiện hai cách viết (hàng ngang và đặt tính), cần phải viết các phép cộng đó ra bảng con. - GV ví dụ: Tính tổng của 22 và 16 Phép cộng tương ứng là: $22 + 16 = 38$ $\begin{array}{r} +22 \\ +16 \\ \hline 38 \end{array}$ - GV lần lượt chỉ vào số 22, 16, 38, yêu cầu HS nhắc lại tên các thành phần. 3/Hoạt động thực hành: Mục tiêu: HS làm bài tập để củng cố lại cách nhận biết tính tổng và các thành phần của tính tổng. Cách tiến hành:	- HS quan sát, ghi phép tính vào vở - HS chú ý lắng nghe - HS nhắc: số hẠNG, số hẠNG, tỔNG. - HS nhắc: 48, 21, 69 - HS hoạt động nhóm - HS nghe GV chữa bài, thực hiện phép cộng GV đưa ra. - HS lắng nghe, nắm rõ kiến thức. - HS quan sát GV làm ví dụ - HS nhắc: số hẠNG, số hẠNG, tỔNG.
--	---

<i>Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1</i> - GV ghi yêu cầu lên bảng nhóm, yêu cầu HS thực hiện phép tính vào bảng con. + <i>Tính tổng các số hạng 43 và 25</i> + <i>Tính tổng các số hạng 55 và 13</i> + <i>Tính tổng các số hạng 7 và 61.</i> - GV mời ba bạn HS lên bảng, mỗi bạn thực hiện đặt tính một phép tính. - GV chữa bài cho các em, GV yêu cầu hs gọi tên các thành phần của phép tính. - GV tuyên dương, khen ngợi các bạn đã thực hiện phép tính đúng, trình bày đẹp. <i>Nhiệm vụ 2: Hoạt động cặp đôi, hoàn thành BT2</i> - GV vẽ các hình lên bảng, cho HS hoạt động bắt cặp với bạn bên cạnh, thảo luận và tìm những số thích hợp điền vào ô trống - GV gợi ý cách làm (Các em phải biết quy luật, tổng hai số cạnh nhau là số ở trên hai số đó, dựa vào sơ đồ tách – gộp số: gộp 3 và 1 được 4, gộp 1 và 4 được 5, gộp 4 và 5 được mấy?). Tương tự với câu a, các em làm tương tự câu b. - GV lấy tinh thần xung phong, gọi HS lên bảng điền vào vị trí còn trống. - GV chữa bài cho HS, sau đó GV nhận xét và khen ngợi tinh thần học tập của các bạn. <i>Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3</i> - GV gọi HS trả lời câu hỏi: + <i>Yêu cầu của bài là gì? (số)</i> + <i>Muốn tìm số phải làm như thế nào?</i> - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày, sau đó GV gợi ý: Ba số theo cột hay theo hàng đều có tổng số bằng 10, gộp 3 và 1 và 6 được 10, gộp 6 và 2 và 2 được 10, gộp 2 và 5 và mấy để được 10...). - GV chia lớp thành 2 nhóm, sau khi thảo luận xong, các nhóm lên điền kết quả vào bảng nhóm. - GV chữa bài, GV gọi đại diện nhóm đứng dậy trình bày cách làm để ra được kết quả đó. - GV chữa xong hai nhóm, nhận xét, tuyên bố nhóm nhanh hơn và có kết quả đúng là	- HS dùng bảng con, thực hiện các phép tính GV giao. $43 + 25 = 68$ $55 + 13 = 68$ $7 + 61 = 68$ - HS lên bảng hoàn thành phép tính. - HS quan sát GV chữa bài - HS lắng nghe GV nhận xét, tuyên dương. - HS quan sát hình, hoạt động cặp đôi - HS lắng nghe gợi ý cách làm - HS xung phong lên bảng điền số còn thiếu. - HS lắng nghe GV nhận xét - HS lắng nghe GV hỏi, HS trả lời - HS lắng nghe GV gợi ý cách làm - HS hoạt động nhóm, thảo luận tìm kết quả. - HS nghe GV chữa bài, HS trình bày cách làm - HS lắng nghe nhận xét, tuyên dương. - HS lắng nghe GV hỏi, HS trả lời - HS lắng nghe GV gợi ý cách làm - HS hoạt động cặp đôi, thảo luận tìm kết quả.
---	---

nhóm chiến thắng. <i>Nhiệm vụ 4: Hoạt động cặp đôi, hoàn thành BT4</i> - GV gọi HS trả lời câu hỏi: + <i>Yêu cầu của bài là gì? (số)</i> + Vậy tìm bằng cách nào? - GV hướng dẫn cho HS nhận biết: - GV yêu cầu HS làm tương tự đối với hai bài tập còn lại - GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả, GV chữa bài, nhận xét kết quả của HS. - GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành các bài tập 5, 6, 7 trong sgk. 4/Hoạt động vận dụng trải nghiệm Mục tiêu: HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học thông qua hoạt động hỏi nhanh, đáp nhanh. Cách tiến hành: - GV chuẩn bị một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn một phép cộng. Khi GV đưa bảng con ra, HS gọi tên các thành phần của phép tính. - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS.	- HS trình bày kết quả, nghe GV chữa bài - HS lắng nghe yêu cầu, về nhà hoàn thành BT. - HS lắng nghe GV trình bày - HS nêu tên các thành phần - HS lắng nghe nhận xét
--	--

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: - NÓI VÀ VIẾT LỜI TỰ GIỚI THIỆU*

Tuần: 1 Tiết: 9 Ngày dạy: 13/09/2024

I. Yêu cầu cần đạt:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.
- Tự giới thiệu về bản thân.
- Chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em.
- Bước đầu nhận diện được các bạn trong lớp nhờ đặc điểm riêng.
- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.
- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

II. Đồ dùng dạy học:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).
- Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

Trường Tiểu học Hòa Quang Nam

Nguyễn Thị Hiếu

Bảng tên chữ cái hoàn thiện.

– HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	1/Hoạt động mở đầu: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	Hs hát HS lắng nghe
	2. Hoạt động luyện tập thực hành <i>6. Tự giới thiệu</i> <i>6.1. Phân tích mẫu</i> – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi. – Cho một vài HS nói trước lớp. – GV yêu cầu HS nhận xét về cách bạn Lê Đình Anh viết lời tự giới thiệu.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp
	<i>6.2. Nói lời tự giới thiệu</i> – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b, nói lời tự giới thiệu trong nhóm đôi. – Một vài HS nói trước lớp kết hợp với ảnh chụp (nếu có). – HS nghe bạn và GV nhận xét.	-HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp
	<i>6.3. Viết lời giới thiệu</i> – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6c, viết 2 – 3 câu tự giới thiệu vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời tự giới thiệu. Dán ảnh vào bài viết (nếu có). – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	HS viết bài vào vở HS chia sẻ HS nhắc lại nội dung bài – HS xác định yêu cầu của BT 1a.
	3. Củng cố, nối tiếp - Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ TRẺ EM*

Tuần: 1 Tiết: 10 Ngày dạy: 13/09/2024

I. Yêu cầu cần đạt:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.
- Tự giới thiệu về bản thân.
- Chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em.
- Bước đầu nhận diện được các bạn trong lớp nhờ đặc điểm riêng.
- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.
- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

II. Đồ dùng dạy học:

- SHS, VTV, VBT, SGK.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).
- Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

Bảng tên chữ cái hoàn thiện.

- HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	1/Hoạt động mở đầu: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	Hs hát HS lắng nghe
	2. Hoạt động luyện tập thực hành	
	2.1. <i>Nói lời tự giới thiệu</i> – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b, nói lời tự giới thiệu trong nhóm đôi. – Một vài HS nói trước lớp kết hợp với ảnh chụp (nếu có). – HS nghe bạn và GV nhận xét.	-HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp
	2.2. <i>Viết lời giới thiệu</i> – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6c, viết 2 – 3 câu tự giới thiệu vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời tự giới thiệu. Dán ảnh vào bài viết (nếu có). – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	HS viết bài vào vở HS chia sẻ

	3. <i>Củng cố:</i> - Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: SỐ HẠNG-TỔNG*

Tuần: 1 Tiết: 5 Ngày dạy: 13/09/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.
- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính tổng
- Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100
- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính chất hợp lý.
- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.

a. Năng lực

* *Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực riêng:* Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất: Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.
- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	1/Hoạt động mở đầu: - GV cho HS bắt bài hát	Hs hát

	- GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	HS lắng nghe
	2/Hoạt động luyện tập thực hành: <i>Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1</i> - GV ghi yêu cầu lên bảng nhóm, yêu cầu HS thực hiện phép tính vào bảng con. + <i>Tính tổng các số hạng 43 và 25</i> + <i>Tính tổng các số hạng 55 và 13</i> + <i>Tính tổng các số hạng 7 và 61.</i> - GV mời ba bạn HS lên bảng, mỗi bạn thực hiện đặt tính một phép tính. - GV chữa bài cho các em, GV yêu cầu hs gọi tên các thành phần của phép tính. - GV tuyên dương, khen ngợi các bạn đã thực hiện phép tính đúng, trình bày đẹp.	HS dùng bảng con, thực hiện các phép tính GV giao. $43 + 25 = 68$ $55 + 13 = 68$ $7 + 61 = 68$ - HS lên bảng hoàn thành phép tính. - HS quan sát GV chữa bài - HS lắng nghe GV nhận xét, tuyên dương.
	<i>Nhiệm vụ 2: Hoạt động cặp đôi, hoàn thành BT2</i> - GV vẽ các hình lên bảng, cho HS hoạt động bắt cặp với bạn bên cạnh, thảo luận và tìm những số thích hợp điền vào ô trống - GV gợi ý cách làm (Các em phải biết quy luật, tổng hai số cạnh nhau là số ở trên hai số đó, dựa vào sơ đồ tách – gộp số: gộp 3 và 1 được 4, gộp 1 và 4 được 5, gộp 4 và 5 được mấy?). Tương tự với câu a, các em làm tương tự câu b. - GV lấy tinh thần xung phong, gọi HS lên bảng điền vào vị trí còn trống. - GV chữa bài cho HS, sau đó GV nhận xét và khen ngợi tinh thần học tập của các bạn.	- HS quan sát hình, hoạt động cặp đôi - HS lắng nghe gợi ý cách làm - HS xung phong lên bảng điền số còn thiếu. - HS lắng nghe GV nhận xét
	<i>Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3</i> - GV gọi HS trả lời câu hỏi: + <i>Yêu cầu của bài là gì? (số)</i> + <i>Muốn tìm số phải làm như thế nào?</i> - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày, sau đó GV gợi ý: Ba số theo cột hay theo hàng đều có tổng số bằng 10, gộp 3 và 1 và 6 được 10, gộp 6 và 2 và 2 được 10, gộp 2 và 5 và mấy để được 10...). - GV chia lớp thành 2 nhóm, sau khi thảo	- HS lắng nghe GV hỏi, HS trả lời - HS lắng nghe GV gợi ý cách làm - HS hoạt động nhóm, thảo luận tìm kết quả. - HS nghe GV chữa bài, HS trình bày

	luận xong, các nhóm lên điền kết quả vào bảng nhóm. - GV chữa bài, GV gọi đại diện nhóm đứng dậy trình bày cách làm để ra được kết quả đó. - GV chữa xong hai nhóm, nhận xét, tuyên bố nhóm nhanh hơn và có kết quả đúng là nhóm chiến thắng.	cách làm - HS lắng nghe nhận xét, tuyên dương.
	<i>Nhiệm vụ 4: Hoạt động cặp đôi, hoàn thành BT4</i> - GV gọi HS trả lời câu hỏi: + <i>Yêu cầu của bài là gì? (số)</i> + <i>Vậy tìm bằng cách nào?</i> - GV hướng dẫn cho HS nhận biết: - GV yêu cầu HS làm tương tự đối với hai bài tập còn lại - GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả, GV chữa bài, nhận xét kết quả của HS. - GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành các bài tập 5, 6, 7 trong sgk.	- HS lắng nghe GV hỏi, HS trả lời - HS lắng nghe GV gợi ý cách làm - HS trình bày kết quả, nghe GV chữa bài - HS lắng nghe yêu cầu, về nhà hoàn thành BT.
	4/Hoạt động vận dụng trải nghiệm: - GV chuẩn bị một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn một phép cộng. Khi GV đưa bảng con ra, HS gọi tên các thành phần của phép tính. - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS	- HS lắng nghe GV trình bày - HS nêu tên các thành phần - HS lắng nghe nhận xét

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C
SHL: BẦU CHỌN LỚP TRƯỞNG, LỚP PHÓ, TỔ TRƯỞNG,...
Tuần: 1 Tiết: 3 Ngày dạy: 13/09/2024

I. Yêu cầu cần đạt:

- Sau bài học học sinh thực hiện được.
- Thực hiện tổ chức báo cáo được tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
- Bầu chọn được lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng
- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động
- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.

Trường Tiểu học Hòa Quang Nam

Nguyễn Thị Hiếu

- Phẩm chất trung thực, chăm chỉ và nhân ái: Thể hiện qua việc báo cáo trung thực tình hình hoạt động của lớp trong tuần, chăm chỉ tham gia hoạt động và chuẩn bị đồ dùng phục vụ tiết học, nhân ái chia sẻ và giúp đỡ các bạn gặp khó khăn trong quá trình học tập

II. Đồ dùng:

1. Giáo viên: - SGK, SGV.

2. Học sinh: - Thông tin báo cáo hoạt động lớp tuần qua (lớp trưởng, các tổ trưởng).

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Báo cáo công tác sơ kết tuần: * Hoạt động 1: Sơ kết tuần 1 - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 2 * Hoạt động 2: Chia sẻ - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? 2. Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng * GV tổ chức cho HS bầu lớp trưởng, lớp phó: - GV phổ biến cho cả lớp về quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng. - GV yêu cầu HS đề cử một bạn mà mình cho là xứng đáng để có thể làm lớp trưởng - GV cho HS bình bầu bằng cách biểu quyết với từng HS nào được bình bầu nhiều nhất (nhiều HS giơ tay nhất) sẽ giữ chức danh lớp trưởng. - GV thực hiện tương tự khi tổ chức cho HS bình bầu lớp phó. * GV tổ chức cho HS bầu chọn tổ trưởng: - GV chia lớp thành 3-4 tổ (tùy theo tình hình thực tế). - GV yêu cầu các tổ thảo luận nhóm, đề xuất thành viên trong tổ để làm tổ trưởng. - GV yêu cầu các thành viên trong tổ bình bầu cho ứng cử viên tổ trưởng bằng cách biểu quyết. - GV yêu cầu các tổ báo cáo kết quả biểu quyết. * GV tổng hợp, công bố kết quả. Sau khi công bố, Ban cán sự lớp sẽ ra mắt trước cả lớp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ - GV tổng kết hoạt động và nhấn nhủ tới các thành viên trong BCS lớp cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao 3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:	- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần. - HS chia sẻ ý kiến cá nhân - HS lắng nghe - HS làm theo yêu cầu của gv - HS tham gia bình bầu

* Phương hướng kế hoạch tuần 2 * Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau. * Cách tiến hành: - GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường. - YCHS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về mái trường . - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “Em và mái trường mến yêu” - Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực	- Các tổ báo cáo kết quả - Ban cán sự lớp ra mắt lớp
--	---

IV/ Điều chỉnh sai bài dạy (nếu có)

